

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/3/2021  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Anh Trí

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 550/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 23A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Sự, sinh năm 1959

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông Sự; Vắng mặt bà Hương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2020, bản khai của nguyên đơn ông Trần Văn S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thu Hương cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Dạ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 29/12/2008. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới, vợ chồng mua đất và cất nhà tại thôn 4, xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong việc mua bán đất đai, mua sắm tài sản ... mỗi lần không đạt được ý muốn thường đổ cho nhau, cãi vã. Cứ mỗi lần như thế xúc phạm lẫn nhau và xúc phạm đến cha mẹ, bà Hương thường bỏ

nhà đi không có lý do. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2017. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do bà Nguyễn Thị Thu Hương vắng mặt nên ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hương đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 4, xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hương đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà Hương tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn Sự và bà Nguyễn Thị Thu Hương cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Dạ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 29/12/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn Sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống, do bất đồng

quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 12 năm 2017 thì vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Nguyên nhân là do cả hai không hợp nhau trong việc mua bán đất đai, mua sắm tài sản ... mỗi lần không đạt được ý muốn thường đổ cho nhau, cãi vã và cứ mỗi lần như thế xúc phạm nhau, xúc phạm đến cha mẹ và bà Hương bỏ nhà đi không có lý do. Nhiều lần vợ chồng cố gắng hòa hợp nhưng vẫn không thành. Nay ông Trần Văn Sự xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Hương nhưng bà Hương cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn Sự và bà Nguyễn Thị Thu Hương thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn Sự đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản và nợ*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Trần Văn Sự không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn Sự. Ông Trần Văn Sự được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Hương.

2. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

3. *Về tài sản và nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Trần Văn Sự và bà Nguyễn Thị Thu Hương không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/3/2021). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- **UBND xã La Dạ – Huyện Hàm Thuận Bắc;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Hoa**